TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HSST
Ngày 26 tháng 4 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C- TỈNH PHÚ THỌ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Huyền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hòa và ông Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Phú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ctham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cxét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **NGUYỄN VĂN B;** Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 08 tháng 9 năm 1976 tại Việt Yên, Bắc Giang

Nơi cư trú: Thôn Q B, xã Q C, huyện V, tỉnh B

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12.

Bố đẻ: Nguyễn Văn B (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1954, hiện già yếu ở xã Q Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1980, hiện ở xã Q Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Con: Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003

Tiền án: Tại Bản án số 121/2020/HSST ngày 25/9/2020, Nguyễn Văn B bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 14 tháng tù, phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội "Trộm cắp tài sản", truy thu của Nguyễn Văn B 5.400.000 đồng. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/10/2021, thi hành xong án phí, khoản phạt bổ sung và truy thu ngày 13/11/2020. Chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2012, Nguyễn Văn B bị Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hình phạt: phạt tiền, mức phạt: 1.500.000 đồng. Chấp hành xong ngày 06/01/2012.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/01/2023, đến ngày 15/01/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay, bị cáo đang tại ngoại tại xã Q Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

2. Họ tên: **NGUYỄN THẾ K;** Giới tính: Nam
Tên gọi khác: Không.
Sinh ngày 10 tháng 07 năm 1970 tại Việt Yên, Bắc Giang
Nơi cư trú: Thôn Q B, xã Q C, huyện V, tỉnh B
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10.
Bố đẻ: Nguyễn Thế Q (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị B (đã chết).
Vợ: Nguyễn Thị Vân Hải, sinh năm 1971, hiện ở xã Q Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
Con: Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1993
Tiền án, tiền sự: Không
Nhân thân: Tại Bản án số 61/2007/HSST ngày 30/11/2007, Nguyễn Thế K bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội "Đánh bạc". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, thi hành xong án phí và phạt bổ sung ngày 28/01/2008.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/01/2023, đến ngày 15/01/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay, bị cáo đang tại ngoại tại xã Q Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

3. Họ tên: **NGUYỄN VĂN L;** Giới tính: Nam
Tên gọi khác: Không.
Sinh ngày 01 tháng 04 năm 1975 tại Việt Yên, Bắc Giang
Nơi cư trú: Thôn Q B, xã Q C, huyện V, tỉnh B
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12.
Bố đẻ: Nguyễn Văn T, sinh năm 1940; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị B, sinh năm: 1938
Hiện già yếu ở xã Q Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1982, hiện ở xã Q Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
Con: Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2010
Tiền án, tiền sự: Không
Nhân thân: Năm 2012, Nguyễn Văn L bị Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hình phạt: phạt tiền, mức phạt: 1.500.000 đồng. Chấp hành xong ngày 06/01/2012.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/01/2023, đến ngày 15/01/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay, bị cáo đang tại ngoại tại xã Q Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

4. Họ tên: **NGUYỄN TRỌNG Q;** Giới tính: Nam
Tên gọi khác: Không.
Sinh ngày 24 tháng 5 năm 1969 tại Việt Yên, Bắc Giang
Nơi cư trú: Thôn Q B, xã Q C, huyện V, tỉnh B
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12.
Bố đẻ: Nguyễn Trọng T (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T (đã chết).

Vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1971, hiện ở xã Q Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
Con: Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2006.
Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/01/2023, đến ngày 15/01/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay, bị cáo đang tại ngoại tại xã Q Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

5. Họ tên: **TRẦN THIÊN N;** Giới tính: Nam
Tên gọi khác: Không.
Sinh ngày 24 tháng 10 năm 1984 tại Cẩm Khê, Phú Thọ
Nơi cư trú: Khu Suối 2, xã H, huyện C, tỉnh P
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12.
Bố đẻ: Trần Hữu T (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1958, hiện ở xã H, huyện C, tỉnh P
Vợ: Hà Thị Thu H, sinh năm 1985, hiện ở xã H, huyện C, tỉnh P
Con: Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2019
Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/01/2023, đến ngày 15/01/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay, bị cáo đang tại ngoại tại xã H, huyện C, tỉnh P.

6. Họ tên: **NGUYỄN VĂN L;** Giới tính: Nam
Tên gọi khác: Không.
Sinh ngày 10 tháng 6 năm 1975 tại Việt Yên, Bắc Giang
Nơi cư trú: Thôn Q B, xã Q C, huyện V, tỉnh B
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12.
Bố đẻ: Nguyễn Văn T (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị M (đã chết)
Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1977
Con: Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2002
Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/01/2023, đến ngày 15/01/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay, bị cáo đang tại ngoại tại xã Q Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

7. Họ tên: **TRẦN VĂN H;** Giới tính: Nam
Tên gọi khác: Không.
Sinh ngày 01 tháng 7 năm 1983 tại Việt Yên, Bắc Giang
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q C, huyện V, tỉnh B
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12.
Bố đẻ: Trần Văn Q, sinh năm: 1956; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1959
Hiện già yếu ở xã Q C, huyện V, tỉnh B
Vợ, con: chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/01/2023, đến ngày 15/01/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay, bị cáo đang tại ngoại tại xã Q Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thế K, Nguyễn Văn B, Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Văn L, Trần Văn H: Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1991 - Luật sư thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ nơi ở: Số 1, đường S2, khu đô thị Sông Châu, thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. (Có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khu Suông 1, xã H, huyện C, tỉnh P. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 12/01/2023, tại lán mổ trâu bò nhà anh Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1982 ở khu Suông 1, xã H, huyện C, tỉnh P, Đội Cảnh sát hình sự - Công an huyện Cphối hợp với Công an xã Hương Lung, huyện Cphát hiện, bắt quả tang 07 (bảy) đối tượng đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh "ba cây" sát phạt nhau bằng tiền, gồm: Nguyễn Văn L, sinh năm 1975, Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1969, Nguyễn Văn L, sinh năm 1975, Nguyễn Thế K, sinh năm 1970, Nguyễn Văn B, sinh năm 1976, đều ở Thôn Q B, xã Q C, huyện V, tỉnh B; Trần Văn H, sinh năm 1983 ở thôn Đông Tiến, xã Q Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Trần Thiên N, sinh năm 1984 ở khu Suối 2, xã H, huyện C, tỉnh P. Thu giữ tại chiếu bạc: 01 (một) mành cọ, 36 (ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ và số tiền 9.650.000 đồng (chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Cđã làm rõ: Trưa ngày 12/01/2023, sau khi ăn cơm, uống rượu tại nhà anh Nguyễn Xuân Quý, sinh năm 1985 ở khu Suông 1, xã H, huyện C, tỉnh P, Nguyễn Văn L, Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thế K, Nguyễn Văn B, Trần Văn H, Trần Thiên N rủ nhau đến nhà anh Nguyễn Ngọc N (là anh trai của anh Quý) chơi và hát karaoke. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì micro bị hỏng nên anh N ở trong nhà sửa micro. Còn L, Q, L, K, B, H, N đi ra sân thì thấy ở lán mổ trâu bò nhà anh N có một mành cọ được trải sẵn ở nền và một bộ bài tú lơ khơ nên các đối tượng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh "ba cây" sát phạt nhau bằng tiền. Tất cả đều đồng ý và thống nhất đặt tiền từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng trên một ván. Các đối tượng ngồi thành vòng tròn, ngồi bên tay phải L theo thứ tự là H, L, K, N, Q, B (B ngồi bên tay trái L), H là người lấy bài và chia ván đầu tiên. Quá trình đánh bạc các đối tượng không phải nộp tiền "hồ" (tiền thuê địa điểm đánh bạc) cho ai.

Trước khi tham gia đánh bạc, Nguyễn Văn L có 2.400.000 đồng, Nguyễn Trọng Q có 1.500.000 đồng, Nguyễn Văn L có 950.000 đồng, Nguyễn Thế K có 1.600.000 đồng, Trần Văn H có 900.000 đồng, Nguyễn Văn B có 800.000 đồng, Trần Thiên N có 1.500.000 đồng. Các đối tượng sử dụng toàn bộ số tiền trên vào mục đích đánh

bạc. Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 9.650.000 đồng (chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Hình thức đánh "Ba cây" sát phạt nhau bằng tiền là: Người chia bài (người cầm chương) sử dụng 36 quân bài tú lơ khơ gồm các quân từ quân "A" đến "9" (Tương ứng với số điểm từ 1 đến 9) chia cho mỗi người chơi 03 (ba) quân bài. Mỗi người chơi đặt cược mỗi ván từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Sau đó, người chơi cộng điểm bài của mình và so điểm với người cầm chương. Nếu tổng điểm lớn hơn 10 sẽ chỉ tính hàng đơn vị (cao nhất là 10 điểm, thấp nhất là 1 điểm). Nếu điểm bằng nhau thì so sánh theo chất quân bài của hai bên, thứ tự từ cao xuống thấp là Rô, Cơ, Tép, Bích. Người chơi nào có điểm thấp hơn điểm của người cầm chương thì thua bạc và phải trả cho người cầm chương số tiền đã đặt cược, người chơi nào có điểm cao hơn điểm của người cầm chương thì thắng bạc và được người cầm chương trả cho số tiền bằng số tiền đã đặt cược. Ai được 10 điểm thì được cầm chương ván tiếp theo.

Các đối tượng đánh bạc liên tục đến khoảng 14 giờ 20 phút thì bị Công an huyện Cphối hợp với công an xã Hương Lung phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT- VKSCK ngày 04 tháng 4 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Thế K, Nguyễn Văn L, Nguyễn Trọng Q, Trần Thiên N, Nguyễn Văn L, Trần Văn H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã thú nhận hành vi phạm tội nay không còn lời bào chữa nào khác.

Tại phiên toà đại diện viện kiểm sát nhân dân huyên Cthực hành quyền công tố nhà nước tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị: Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Thế K, Nguyễn Văn L, Nguyễn Trọng Q, Trần Thiên N, Nguyễn Văn L, Trần Văn H phạm tội "Đánh bạc"

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 *Điều 38 Bộ luật hình sự;*

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B từ 07 đến 09 tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 12/01/2023 đến ngày 15/01/2023). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn B.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế K từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 12/01/2023 đến ngày 15/01/2023) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ,

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thế K. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 12/01/2023 đến ngày 15/01/2023) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn L. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng Q từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 12/01/2023 đến ngày 15/01/2023) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Trọng Q. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Thiên N từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 12/01/2023 đến ngày 15/01/2023) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Thiên N. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 12/01/2023 đến ngày 15/01/2023) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn L. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 12/01/2023 đến ngày 15/01/2023) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn H. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

* Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nguyễn Thế K, Nguyễn Văn L, Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Văn L, Trần Văn H tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Thế K, Nguyễn Văn L, Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Văn L, Trần Văn H cho UBND xã Q Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

* Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Trần Thiên N tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Thiên N cho UBND xã H, huyện C, tỉnh P giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thế K, Nguyễn Văn L, Nguyễn Trọng Q, Trần Thiên N, Nguyễn Văn L, Trần Văn H trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng đối với mỗi bị cáo là không quá 04 giờ/ 01 ngày và không quá 05 ngày/01 tuần.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

* Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) mành cọ, 36 (Ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 9.650.000 đồng (Chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Đây là khoản tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 07/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê).

* Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Thế K, Nguyễn Văn L, Nguyễn Trọng Q, Trần Thiên N, Nguyễn Văn L, Trần Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thế K, Nguyễn Văn B, Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Văn L, Trần Văn H không có tranh luận gì mà đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát vì các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, phải nuôi mẹ già, con nhỏ, các bị cáo đều là lao động tự do thu nhập không ổn định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang của cơ quan điều tra và vật chứng đã thu được phù hợp với các tài liệu

khác có trong hồ sơ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 14 giờ 20 phút ngày 12/01/2023, tại lán mổ trâu bò nhà anh Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1982 ở khu Suông 1, xã H, huyện C, tỉnh P, các bị can Nguyễn Văn L, Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thế K, Trần Văn H, Nguyễn Văn B và Trần Thiên N có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh "ba cây" sát phạt nhau bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 9.650.000 đồng (chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thế K, Nguyễn Văn B, Nguyễn Trọng Q, Trần Thiên N, Nguyễn Văn L, Trần Văn H đã phạm vào tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

" 1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

…"

[3] Xét tính chất vụ án là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bởi lẽ vấn nạn cờ bạc là một trong các tệ nạn xã hội mà nhà nước ta đang quản lý chặt chẽ, nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân đánh bạc dưới mọi hình thức để làm lành mạnh các quan hệ xã hội, từ việc đánh bạc thường dẫn đến những tội phạm khác, ảnh hưởng đến trật tự công cộng vì vậy đấu tranh với tội này là rất cần thiết, cần đưa ra xét xử nghiêm trước pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[4.1] Về nhân thân:

- Bị cáo Nguyễn Văn B có nhân thân: Năm 2012, bị Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hình phạt: phạt tiền, mức phạt: 1.500.000 đồng. Chấp hành xong ngày 06/01/2012.

- Bị cáo Nguyễn Thế K: Tại Bản án số 61/2007/HSST ngày 30/11/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội "Đánh bạc". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, thi hành xong án phí và phạt bổ sung ngày 28/01/2008.

- Bị cáo Nguyễn Văn L: Năm 2012, bị Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hình phạt: phạt tiền, mức phạt: 1.500.000 đồng. Chấp hành xong ngày 06/01/2012.

- Các bị cáo Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Văn L, Trần Văn H, Trần Thiên N đều có nhân thân tốt.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn B có 01 tiền án: Tại Bản án số 121/2020/HSST ngày 25/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 14 tháng tù, phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội "Trộm cắp tài sản", truy thu của Nguyễn Văn B 5.400.000 đồng. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/10/2021, thi hành xong

án phí, khoản phạt bổ sung và truy thu ngày 13/11/2020. Bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu 01 (một) tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự;

Các bị cáo Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Văn L, Trần Văn H, Trần Thiên N, Nguyễn Văn L và Nguyễn Thế K không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Văn L, Trần Văn H, Trần Thiên N, Nguyễn Văn L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn L được Chủ tịch UBND huyện Việt Yên tặng giấy khen vì đã có thành tích trong công tác truy bắt tội phạm trộm cắp xe máy ngày 13/9/2010 nên bị cáo L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Các bị cáo Nguyễn Thế K và Nguyễn Văn B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn B có 01 tiền án mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu 01 (một) tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm vì vậy cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thế K, Trần Văn H, Trần Thiên N là những người chơi đánh bạc nên là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đều có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Vì vậy có thể áp dụng một mức hình phạt không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa ph- ơng, về tội các bị cáo đã thực hiện, nh- thế cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, thể hiện đ- ờng lối xét xử hình sự và chính sách khoan hồng của Nhà n- ớc đối với ng- ời phạm tội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000đồng".

Căn cứ vào tình hình tài sản và thu nhập thực tế của các bị cáo: Xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng gì và đều là lao động tự do thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Thế K, Nguyễn Văn L, Nguyễn Trọng Q, Trần Thiên N, Nguyễn Văn L, Trần Văn H.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) mành cọ, 36 (Ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ. Quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Ngọc N, tuy N anh N có quan điểm không nhận lại số tài sản trên nên cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp.

Đối với số tiền 9.650.000 đồng (Chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng), tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đây là khoản tiền do các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[8] Đối với việc các bị cáo đánh bạc tại lán mổ trâu bò nhà anh Nguyễn Ngọc N, khi đánh bạc các bị cáo không ai hỏi anh N cho mượn địa điểm để đánh bạc. Khi các bị cáo đánh bạc thì anh N đang sửa micro ở trong nhà nên anh N không biết việc các bị cáo sử dụng lán mổ trâu bò nhà mình làm địa điểm đánh bạc nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Ckhông đề cập xử lý đối với anh Nguyễn Ngọc N là phù hợp.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cthực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với các bị cáo và việc xử lý vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

[10] Xét đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thế K, Nguyễn Văn B, Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Văn L, Trần Văn H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn sử dụng tài sản là tiền của mình để thực hiện hành vi đánh bạc với lỗi cố ý nên không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với đề nghị về việc xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Hội đồng xét xử sẽ đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tôi của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[I] Áp dụng Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn B, Nguyễn Thế K, Nguyễn Văn L, Nguyễn Trọng Q, Trần Thiên N, Nguyễn Văn L, Trần Văn H phạm tội "Đánh bạc".

1, Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 08 (Tám) tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 12/01/2023 đến ngày 15/01/2023). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn B.

2, Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế K 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 12/01/2023 đến ngày 15/01/2023) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thế K. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

3, Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 12/01/2023 đến ngày 15/01/2023) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn L. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

4, Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng Q 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 12/01/2023 đến ngày 15/01/2023) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Trọng Q. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

5, Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Thiên N 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 12/01/2023 đến ngày 15/01/2023) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Thiên N. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

6, Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 12/01/2023 đến ngày 15/01/2023) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 08 (Tám) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn L. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

7, Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 12/01/2023 đến ngày 15/01/2023) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 08 (Tám) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn H. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

* Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nguyễn Thế K, Nguyễn Văn L, Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Văn L, Trần Văn H tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Thế K, Nguyễn Văn L, Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Văn L, Trần Văn H cho UBND xã Q Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

* Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Trần Thiên N tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Thiên N cho UBND xã H, huyện C, tỉnh P giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thế K, Nguyễn Văn L, Nguyễn Trọng Q, Trần Thiên N, Nguyễn Văn L, Trần Văn H trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng đối với mỗi bị cáo là không quá 04 giờ/ 01 ngày và không quá 05 ngày/01 tuần.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

[II] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) mành cọ, 36 (Ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 9.650.000 đồng (Chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 07/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê).

[III] Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Thế K, Nguyễn Văn L, Nguyễn Trọng Q, Trần Thiên N, Nguyễn Văn L, Trần Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo (có mặt) được quyền kháng cáo. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thu Huyền

Nơi nhận:
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an H.Cẩm khê;
- Chi cục THADS H.Cẩm Khê;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- THA- HS;
- Các bị cáo; Người bào chữa, người có QLNVLQ;
- UBND xã H, huyện C;
- UBND xã Q C, huyện Việt Yên;
- Lưu HS, Vp.